TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HS-ST

Ngày: 01 - 4 - 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Trác

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Lương Duy Long - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 4 năm 2025. Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 42/2025/TLST-HS ngày 10/3/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 20/3/2025; Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 11/TB-TA ngày 28/3/2025 đối với bị cáo:

1. Đặng Văn T, sinh ngày 09 tháng 10 năm 1988 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông Đặng Văn R (đã chết) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1962; Vợ: Bùi Thị H, sinh năm 1987, có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2016. Nhân thân: Bản án số 269/2012/HSST ngày 08/8/2012 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/01/2014, chấp hành xong tiền án phí ngày 16/11/2012). Bản án số 30/2021/HSST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2022, chấp hành xong tiền án phí ngày 22/7/2021). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/02/2025 đến ngày 07/02/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố T, tỉnh Thái Bình, trích xuất có mặt.

* Bị hại: Anh Phạm Văn P, sinh năm 1985

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đặng Thị N, sinh năm 1962

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

* Người làm chứng:

- Chị Phạm Thị Phương T1, sinh năm 1996

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Bà N có mặt; anh P, chị T1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ ngày 31/01/2025, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, biển số đăng ký 17N3-7514 đến xã Đ, thành phố T mục đích trộm cắp tài sản, T gửi xe ở cây xăng H thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến cửa hàng P1 của anh Phạm Văn P; lúc này có cả anh P và chị Phạm Thị Phương T1 (vợ anh P) đang ở cửa hàng; T đi vào trong cửa hàng và nhìn thấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO màu trắng của anh P để trên mặt bàn uống nước, T tiến đến và cầm 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần bên trái và nhanh chóng rời khỏi cửa hàng. Sau đó anh P, chị T1 phát hiện bị mất điện thoại nên đã trình báo đến Công an xã Đ, thành phố T. Công an xã Đ, thành phố T đã tiến hành triệu tập T lên làm việc, quá trình làm việc, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS, ngày 04/02/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thái Bình kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trắng, đã qua sử dụng là 2.300.000 đồng; trị giá 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu IQOO, màu trắng, đã qua sử dụng là 4.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản thời điểm định giá ngày 31/01/2025 là 6.600.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 152/KL-KTHS, ngày 21/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong tệp tin video lưu trữ trong 01 chiếc USB gửi giám định. Diễn biến liên quan đến vụ trộm cắp tài sản được trích xuất mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSTPTB ngày 06 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình đã truy tố Đặng Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đều nhất trí nội dung bản Cáo trạng, không có trình bày bổ sung.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như tại bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn T mức án từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2025

Áp dụng khoản 5 Điều 173; Điều 35 Bộ luật hình sự; phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO màu trắng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, biển số đăng ký 17N3-7514, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị N (mẹ đẻ bị cáo), bà N không biết T mượn chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà N là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trước phiên tòa hôm nay cũng như tại cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận: Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 31/01/2025, bị cáo đến cửa hàng "Phương Thảo" của anh P, chị T1 và trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO màu trắng với tổng giá trị tài sản là 6.600.000 đồng; lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; ngoài ra còn được chứng minh bằng các chứng cứ như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; Biên bản giao nhận, tài liệu, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản; Kết luận giám định. Như vậy có đầy đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Đặng Văn T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173 BLHS: Tội Trộm cắp tài sản.

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*

……..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng."

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả vụ án cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, ngay giữa ban ngày. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng 02 lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nhưng không lấy đó là bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó phải áp dụng hình phạt nghiêm minh, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét bị cáo khai báo thành khẩn; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó cần giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt là phù hợp pháp luật.

[3.1] Bị cáo phạm tội vì động cơ vụ lợi, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh P đã nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus, màu vàng trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IQOO màu trắng và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất kỳ khoản chi phí nào nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu SYM ANGEL, biển số đăng ký 17N3-7514, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bà Đặng Thị N (mẹ đẻ bị cáo), bà N không biết T mượn chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà N là đúng pháp luật.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đặng Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản"

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn T: 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01/02/2025.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Đặng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo, bà N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Thái Bình;
-VKSND thành phố Thái Bình;
- CQCSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- THADS thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an Thái Bình;
- Bị cáo; Phân trại tạm giam;
- Bị hại; Người có QLNVLQ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Quang Trác